IPA PARTNER

BÁO CÁO THÁNG 07/2026

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT VND

VNDCF

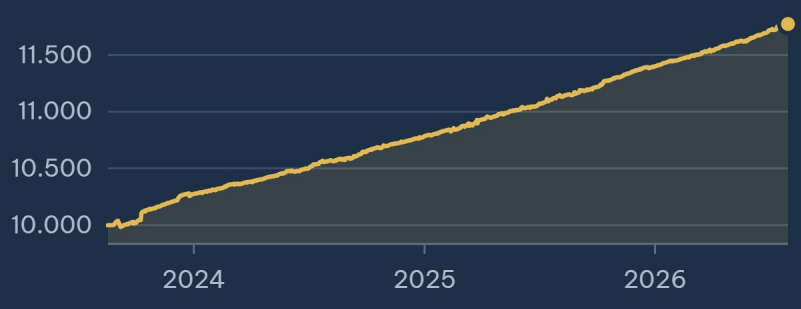
Giá chứng chỉ quỹ (NAV/CCQ) ngày 31/07/2026

11.772,50 VND

+17,73% từ khi thành lập (18/08/2023)

+3,30% từ đầu năm 2026

Giá CCQ từ khi thành lập (VND)



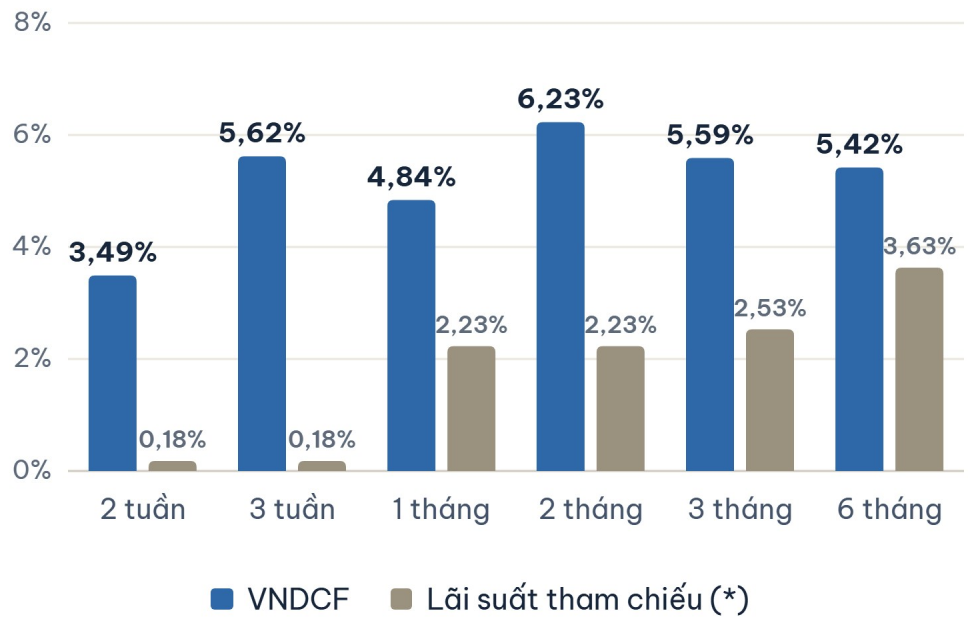
Hiệu quả đầu tư thực tế

Kỳ hạn	2 tuần	3 tuần	1 tháng	2 tháng	3 tháng	6 tháng
NAV/CCQ (VND)	11.743,66	11.720,56	11.712,02	11.637,93	11.595,27	11.449,25
Tăng trưởng NAV/CCQ	0,25%	0,44%	0,52%	1,16%	1,53%	2,82%
Phí bán	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%
Thuế thu nhập cá nhân	0,10%	0,10%	0,10%	0,10%	0,10%	0,10%
Lợi suất của NĐT (sau khi trừ thuế và phí)	0,15%	0,34%	0,42%	1,06%	1,43%	2,72%
Lợi suất của NĐT quy năm (sau khi trừ thuế và phí)	**3,49%**	**5,62%**	**4,84%**	**6,23%**	**5,59%**	**5,42%**
Lãi suất tham chiếu (*)	0,18%	0,18%	2,23%	2,23%	2,53%	3,63%

(*) Lãi suất tiết kiệm theo năm trung bình của 4 NH TMCP nhà nước

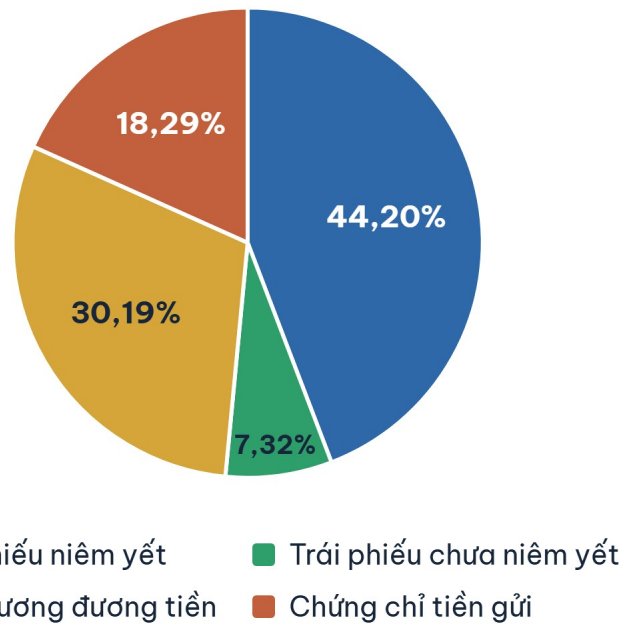
So với lãi suất tham chiếu

Lợi suất của NĐT theo năm, sau khi trừ thuế và phí



Phân bổ tài sản

Tỷ trọng tại ngày 31/07/2026



5 khoản đầu tư lớn nhất

Tổng tỷ lệ nắm giữ: **45,08%**

1	**CVT122009** Công ty Cổ phần CMC Trái phiếu niêm yết	16,47%
2	**MML121021** Công ty Cổ phần Masan Meatlife Trái phiếu niêm yết	9,15%
3	**NLG12501** Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long Trái phiếu chưa niêm yết	7,32%
4	**EVFCO1125004** Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Điện lực Chứng chỉ tiền gửi	6,40%
5	**VHM121025** Công ty Cổ phần Vinhomes Trái phiếu niêm yết	5,75%

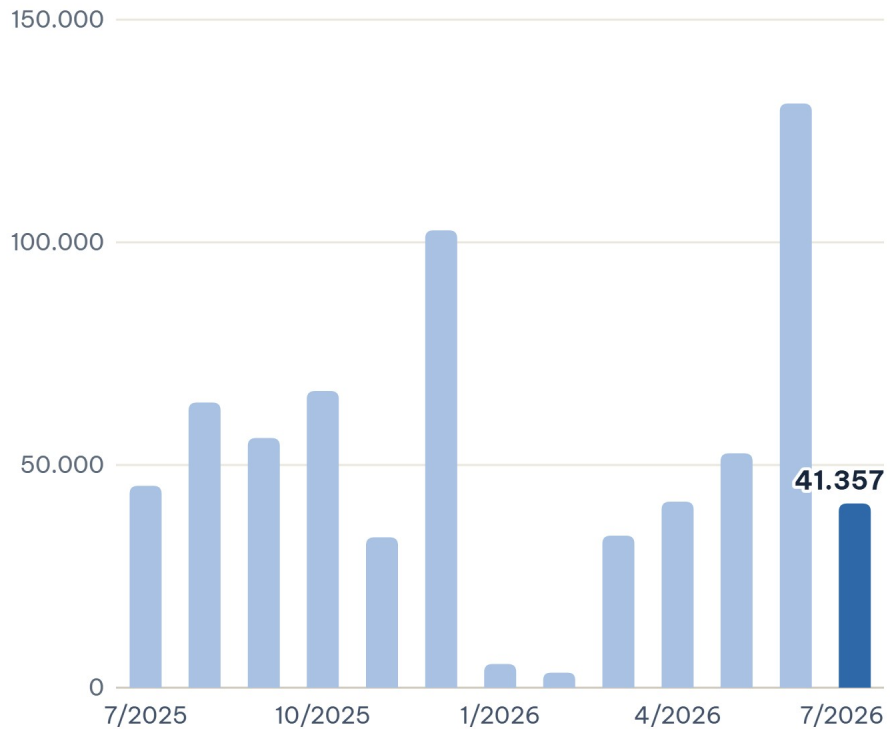
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT VND

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp

Giá trị phát hành	Mua lại trước hạn	GTGD TPDN thứ cấp	Đáo hạn T8–T12/2026
41.357 tỷ đồng	**18.593** tỷ đồng	**168.482** tỷ đồng	**106,2** nghìn tỷ
▼ 68,5% MoM	▼ 73,9% MoM	BQ 7.325 tỷ/phiên	Giá trị ước tính
▼ 8,7% YoY	▼ 31,9% YoY	▼ 5% so với tháng trước	Chậm trả T7: 1 mã · 3.009 tỷ

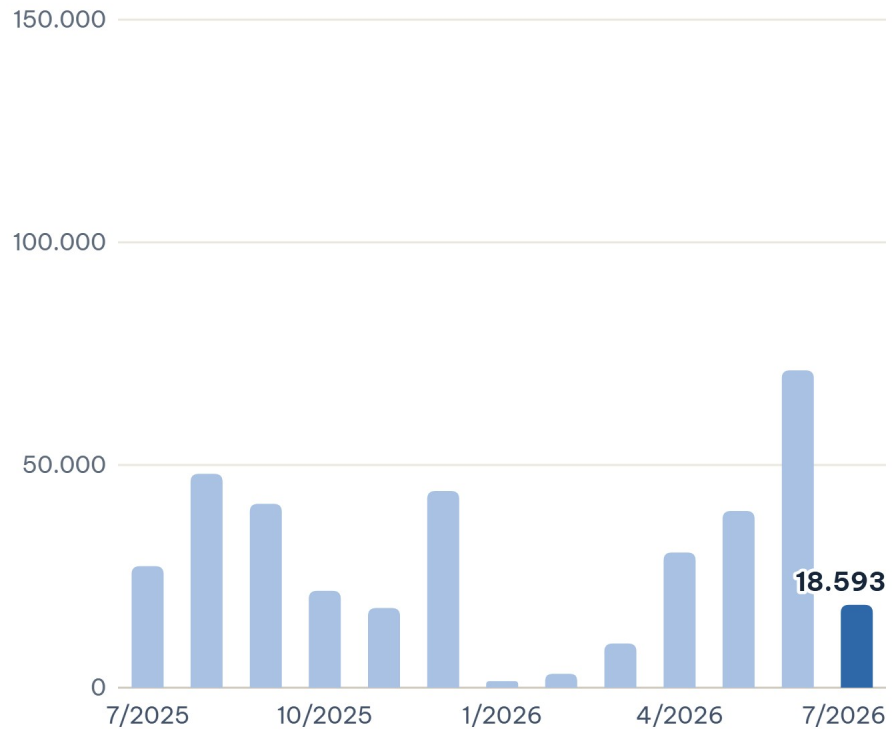
Phát hành

Theo tháng · tỷ đồng



Mua lại trước hạn

Theo tháng · tỷ đồng



Theo ngành · lũy kế 7T/2026 (tỷ đồng)		**309.705**
Tổ chức tín dụng	155.589	**50,2%**
Bất động sản	121.986	**39,4%**
Thương mại, dịch vụ	8.427	**2,7%**
Xây dựng	6.025	**1,9%**
KD chứng khoán	3.648	**1,2%**
Sản xuất	3.257	**1,1%**
Năng lượng	2.103	**0,7%**
Lĩnh vực khác	8.670	**2,8%**

Theo ngành · lũy kế 7T/2026 (tỷ đồng)		**174.388**
Tổ chức tín dụng	152.758	**87,6%**
Bất động sản	15.693	**9,0%**
Năng lượng	1.785	**1,0%**
KD chứng khoán	1.341	**0,8%**
Sản xuất	1.150	**0,7%**
Xây dựng	435	**0,2%**
Thương mại, dịch vụ	126	**0,1%**
Lĩnh vực khác	1.100	**0,6%**

Nhận định thị trường tháng 07/2026

Nguồn: VBMA, HNX, SSC

Theo dữ liệu tổng hợp từ VBMA, HNX và SSC; tháng 7/2026 ghi nhận 32 đợt phát hành TPDN (trong đó 29 đợt phát hành là trái phiếu riêng lẻ, 3 đợt phát hành trái phiếu ra công chúng) với tổng giá trị phát hành 41.357 tỷ (giảm 68,5% so với tháng trước và giảm 8,7% so với cùng kỳ năm trước). Nhóm Tổ chức tín dụng phát hành nhiều nhất với 35.328 tỷ trái phiếu (chiếm 85,4% tổng giá trị phát hành TPDN toàn thị trường) với mức lãi suất bình quân 8,52%/năm, kỳ hạn bình quân ~ 7,58 năm. Tiếp đến là nhóm Bất động sản đã phát hành 3.000 tỷ trái phiếu với lãi suất phát hành bình quân 12,50% ~ kỳ hạn bình quân 3,00 năm. Luỹ kế 7 tháng năm 2026, TPDN đã phát hành thành công khoảng 310 nghìn tỷ.

Theo dữ liệu tổng hợp gần nhất từ HNX, các doanh nghiệp đã thực hiện mua lại trước hạn 18.593 tỷ đồng trái phiếu trong tháng 7/2026 (giảm 73,91% so với tháng trước và giảm 31,9% so với cùng kỳ năm trước). Tổ chức tín dụng là nhóm mua lại trước hạn trái phiếu nhiều nhất trong tháng 7 với 16.331 tỷ, chiếm đến 87,8% tổng giá trị trái phiếu mua lại trước hạn. Lũy kế 7 tháng năm 2026, đã có 174 nghìn tỷ TPDN mua lại trước hạn.

Trên thị trường thứ cấp, tổng giá trị giao dịch TPDN trong tháng 7/2026 đạt 168.482 tỷ đồng, bình quân đạt 7.325 tỷ đồng/phiên, giảm 5% so với tháng trước.

Theo dữ liệu tổng hợp từ VBMA, 5 tháng còn lại của năm 2026, giá trị trái phiếu đáo hạn ước tính là 106.155 tỷ đồng. Về tình hình công bố thông tin bất thường, có 1 mã trái phiếu chậm trả lãi, gốc trị giá 3.009 tỷ trong tháng 7.